

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Nhà văn hóa xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53 ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thanh H** - sinh ngày 26/01/1979 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm 4 xã P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Trọng B và bà Phan Thị Th; Vợ Võ Thị H (sinh năm 1981) và có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 15/3/2018 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành hình phạt chính xong vào ngày 05/9/2018; Nhân thân: ngày 06/02/1999 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/3/2002 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 25/04/2005 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Phùng T** - sinh ngày 15/7/1989 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm 6 xã X, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc

tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Phùng C và bà Ngô Thị V; Vợ (chết) và có 02 con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 14/3/2016 bị TAND huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: bà Nguyễn Thị H – luật sư thuộc văn phòng luật sư Hương Thảo – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 11/3/2020, khi đang tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Đô Lương đã yêu cầu dừng xe moto BKS 37E1-34216 do Phan Thanh H điều khiển chở phía sau là Lê Phùng T. Quá trình kiểm tra hành chính, Hùng thả xuống mặt đất 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng gần vị trí xe moto và lập tức bị tổ công tác thu giữ; ngoài ra còn thu giữ thêm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0379.429492 và chiếc xe moto BKS 37E1-34216 nhãn hiệu Honda Lead màu vàng. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật theo quy định. Lúc kiểm tra, Lê Phùng T đang ở trong hiệu thuốc nên không bị khám xét, thu giữ gì.

Đối tượng Phan Thanh H được đưa về tạm giữ tại trụ sở Công an huyện Đô Lương vào ngày 11/3/2020; lập biên bản xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vào ngày 11/3/2020. Kết quả số chất bột màu trắng có khối lượng 0,161g; lấy toàn bộ mẫu gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An để giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 44 ngày 16/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương.

Tại Kết luận giám định số 398/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 19/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phan Thanh H gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng thu giữ của Phan Thanh H có khối lượng là 0,161g. Đối tượng gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Quá trình điều tra, Phan Thanh H khai nhận: số ma túy bị cáo tàng trữ và bị thu giữ ngày 11/3/2020 có nguồn gốc mua của đối tượng nữ tên Anh (Ngũ) tại xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mua với giá 180.000 đồng vào

đầu giờ sáng cùng ngày; bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0379.429492 để liên lạc mua ma túy từ đối tượng Anh. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe mô tô BKS 37E1-34216 của vợ (chị H) và tìm đến bệnh viện nơi T chăm con rồi rủ T góp 100.000 đồng tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Chị H không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy sử dụng.

Ngày 12/3/2020, Lê Phùng T bị bắt giữ và đã thừa nhận hành vi đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Phan Thanh H.

Ngày 13/6/2020, cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản gồm: vỏ giấy màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1010 kèm sim số 0379.429492 thu giữ của Phan Thanh H đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu nâu có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia.

Ngày 18/3/2020, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe moto BKS 37E1-34216 nhãn hiệu Honda Lead màu vàng cho chị Võ Thị H.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-ĐL ngày 10/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo H có cha mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân – Huy chương kháng chiến. Cha bị cáo T được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng là tiêu hủy vỏ giấy gói ma túy ban đầu, phong bì thư niêm phong ban đầu và sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia theo quy định.

Luật sư bào chữa của bị cáo T đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo T mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại khu vực xóm 3 xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bị cáo Phan Thanh H và bị cáo Lê Phùng T đang tàng trữ 0,161g ma túy (Heroin) với mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Phan Thanh H và Lê Phùng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương để xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước về

phòng chống ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của nhân loại; trở thành vấn đề nhức nhối trong đời sống cộng đồng. Ma túy đã hủy hoại đời sống con người, làm suy thoái nòi giống, làm xói mòn các giá trị văn hóa gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Việc đưa ra xét xử lưu động vụ án này trong tháng hành động phòng, chống ma túy là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội của cả hệ thống chính trị.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy được chính quyền địa phương theo dõi. Bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm (tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự) và là người khởi xướng, rủ rê, chủ động tiếp cận nguồn ma túy và cung cấp ma túy cho cả hai cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính, cao hơn bị cáo T. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên cần xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo (là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bố mẹ các bị cáo là người có công với cách mạng (là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 0,161g ma túy thu giữ đã được sử dụng hết vào mục đích giám định kỹ thuật hình sự nên không xem xét; vỏ giấy gói ma túy (vật mang dấu vết tội phạm) và phong bì thư niêm phong vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1010 thu giữ của bị cáo H là phương tiện H dùng để liên lạc mua ma túy để tàng trữ sử dụng nên cần sung

vào ngân sách nhà nước. Sim điện thoại số 0379.429492 kèm theo máy điện thoại dùng liên lạc mua ma túy đã khóa nên cần tiêu hủy.

Chiếc xe moto BKS 37E1-34216 nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đã được trả lại cho chị Võ Thị H là đúng pháp luật do chị H không có lỗi trong việc để bị cáo H sử dụng xe đi mua ma túy.

Vấn đề khác: Người phụ nữ tên Anh (Ngũ) theo lời khai của bị cáo H là người đã bán ma túy cho các bị cáo nhưng hiện không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh để xử lý sau.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh H** và bị cáo **Lê Phùng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phan Thanh H 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/3/2020.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Phùng T 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/3/2020.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiêu hủy số vỏ giấy gói ma túy, phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và sim điện thoại số 0379.429492.

Sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1010 màu đen thu giữ của Phan Thanh H.

(Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương và được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2020).

- Về án phí: áp dụng Điều 136, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh H và bị cáo Lê Phùng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê